

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỨC KHỎE TOÀN CẦU SỐ 1
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỨC KHỎE TOÀN CẦU SỐ 1

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NO.1 GLOBAL HEALTH TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NO.1TECH .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108016559

3. Ngày thành lập: 09/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20, Ngách 74, Ngõ Góc Đề, Đường Minh Khai, Tổ 12, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974561910

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật)	0240
2.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
3.	Trồng cây ăn quả	0121
4.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
5.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
6.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730
8.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết gồm: - Bán buôn hoá chất công nghiệp - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh dạng: hạt, bột, nhão - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh; - Kinh doanh bộ xét nghiệm nhanh thực phẩm; các dụng cụ, hóa chất để sản xuất bộ xét nghiệm nhanh thực phẩm.	4669
10.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động đo đạc bản đồ	7110
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Đại lý bán vé máy bay - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18.	In ấn	1811
19.	Trồng cây hàng năm khác	0119
20.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
22.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
23.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
24.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
26.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...; Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới thương mại (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị làm lạnh; Hệ thống điều hòa không khí. - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, máy chăm sóc sức khỏe - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
35.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

36.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
37.	Sản xuất đường	1072
38.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
39.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
40.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết ; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn ; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã) ; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm ; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng ; - Sản xuất thực phẩm chức năng;	1079
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
43.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không bao gồm thuốc lá ngoại)	4711
46.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
47.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết - Bán buôn dụng cụ y tế, vật tư y tế tiêu hao - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu: Bán buôn dao, kéo, đồ dùng nhà bếp bằng kim loại	4649
49.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
50.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
53.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
54.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
55.	Xây dựng nhà các loại	4100
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
58.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Hoạt động Thương mại điện tử	4719
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
60.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Bao gồm: Dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, máy móc thiết bị y tế, thiết bị chăm sóc sức khỏe. Chi tiết: - Môi giới chuyển giao công nghệ; - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Đánh giá công nghệ; - Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490(Chính)
61.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
62.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
64.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
67.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; Sản xuất các hóa chất để sản xuất bộ xét nghiệm nhanh thực phẩm.	2029
68.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các dụng cụ để sản xuất bộ xét nghiệm nhanh thực phẩm; Sản xuất bộ xét nghiệm nhanh thực phẩm	3290
69.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
70.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
71.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
72.	Cho thuê xe có động cơ	7710

73.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ nhận ủy thác xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa. - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
75.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như: - Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hoá lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế.	4661
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
77.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
78.	Phá dỡ	4311
79.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
80.	Lập trình máy vi tính	6201
81.	Bốc xếp hàng hóa	5224
82.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
83.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
84.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với nhà kinh doanh và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; chương trình sản xuất và kế hoạch điều khiển. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với người kinh doanh hoặc các dịch vụ cộng đồng như: - Quan hệ và thông tin cộng đồng; - Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý.	7020
85.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá Chi tiết: Hoạt động của các bệnh viện	8610
86.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
87.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (trừ thuốc bảo vệ thực vật)	0161
88.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
89.	Khai thác gỗ	0221
90.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU NHẤT	TT T59, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.000	660.000.000	33,000	013187099	
			Tổng số	66.000	660.000.000	33,000		
2	PHẠM ĐỨC DŨNG	Thôn Tu Lễ, Xã Kim Đường, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.000	660.000.000	33,000	B5479129	
			Tổng số	66.000	660.000.000	33,000		
3	PHẠM ĐỨC HOÀN	Thôn Mộc Tòng, Xã Thanh Nguyên, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.000	680.000.000	34,000	168014116	
			Tổng số	68.000	680.000.000	34,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: ĐỖ CHÍ TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/08/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001094004381

Ngày cấp: 24/04/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 378 Tổ 12, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 378 Tổ 12, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội